

HỒ CHÍ MINH VỚI CÁC GIÁ TRỊ VĂN HOÁ, ĐẠO ĐỨC, TÔN GIÁO VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG TA TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI

HOÀNG THỊ LAN*

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho đời sau những di sản tư tưởng vô cùng quý giá, trong đó có cách nhìn nhận, ứng xử với tôn giáo. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nắm vững quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin và vận dụng sáng tạo vào điều kiện thực tiễn của đất nước để giải quyết vấn đề tôn giáo một cách đúng đắn, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Khi nhìn nhận, đánh giá về tôn giáo, Hồ Chí Minh không chỉ xem nó là vấn đề nhận thức, mà Người còn xem xét trên bình diện văn hoá, đạo đức. Người đã phát hiện ra những hạt nhân hợp lý trong các tôn giáo và luôn tìm cách sử dụng, phát huy những nhân tố đó phục vụ sự nghiệp cách mạng của dân tộc và làm giàu thêm văn hóa của mình.

Ngay từ năm 1943, Hồ Chí Minh đã thừa nhận tôn giáo là một bộ phận của văn hoá. Người viết: “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về ăn, mặc, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những phát minh đó tức là văn hoá”¹.

Hồ Chí Minh nhận thức sâu sắc vai trò của tôn giáo trong đời sống xã hội, bao hàm cả mặt tích cực và mặt tiêu cực. Vì vậy, Người luôn tìm cách khai thác, phát huy các

giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo để phục vụ sự nghiệp cách mạng của dân tộc, đồng thời, tìm cách đấu tranh khắc phục những tiêu cực của nó.

Hồ Chí Minh thừa nhận, tôn giáo là sản phẩm sáng tạo của lịch sử, trong tôn giáo có chứa đựng nhiều giá trị nhân văn, nhân đạo sâu sắc. Mỗi tôn giáo đều có đặc điểm về đức tin và hình thức biểu hiện của riêng mình, song nhìn chung, các tôn giáo đều có điểm chung là hướng con người đến điều thiện, tránh xa cái ác, cái phi nhân, các tôn giáo đều có chung mong muốn là đem lại hạnh phúc cho con người, đem lại công bằng xã hội. Người đặc biệt chú ý đến các giá trị đạo đức tốt đẹp của tôn giáo. Người viết: “Chúa Giêsu dạy: Đạo đức là bác ái. Phật Thích Ca dạy: Đạo đức là từ bi. Khổng Tử dạy: Đạo đức là nhân nghĩa”².

Hồ Chí Minh luôn tỏ lòng thành kính, tôn trọng các giáo chủ, giáo sĩ - những người sáng lập ra các tôn giáo. Với Đức Chúa Giêsu, Người viết: “Suốt đời ngài chỉ hy sinh phấn đấu cho tự do dân chủ. Từ ngày Ngài giáng sinh đến nay đã gần 2000 năm, nhưng tinh thần bác ái của Ngài chẳng những không phai nhạt, mà còn toả ra khắp, thấm vào đã sâu”³. Với Phật Thích Ca thì “Đức Phật là đại từ, đại bi, cứu khổ cứu nạn, muốn cứu chúng sinh ra khỏi khổ nạn, Người phải hy sinh tranh đấu diệt lũ ác ma”⁴.

Người đã chỉ ra điểm tương đồng giữa các tôn giáo, nhân mạnh đến lý tưởng và khát vọng cao cả mà các tôn giáo vươn tới. Trên Báo Nhân dân ngày 26/1/2952, Người

* TS. Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

đã viết mục tiêu cao cả của Phật Thích Ca và Chúa Giêsu đều giống nhau. Đó là cả Thích Ca và Giêsu đều muốn mọi người có cơm ăn, áo mặc, bình đẳng tự do và thế giới đại đồng.

Không chỉ tìm ra mẫu số chung của các tôn giáo, với tinh thần cầu đồng tôn dị, Hồ Chí Minh còn thường xuyên nhấn mạnh và khuyến khích những điểm tương đồng của tôn giáo với sự nghiệp cách mạng. Để động viên, đoàn kết toàn dân trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc, Người đã chỉ ra cho đồng bào có đạo thấy rõ lý tưởng của tôn giáo không có gì mâu thuẫn, đối lập với mục tiêu của cuộc cách mạng giải phóng con người, giải phóng dân tộc, giải phóng nhân loại. Trong cuộc tiếp xúc với một nhóm Linh mục và tín hữu Kitô giáo Việt Nam ở Pháp, sau khi đã phân tích rõ mục đích của Chính phủ ta là giành độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội, đem lại phần vinh cho đất nước và hạnh phúc cho nhân dân, Người nói: “Nếu đức Giêsu sinh ra vào thời đại chúng ta và phải đặt mình trước những nỗi khổ đau của người đương thời, chắc ngài sẽ là một người xã hội chủ nghĩa đi tìm cách cứu khổ loài người”⁵.

Nghệ thuật cách mạng tài tình của Hồ Chí Minh là Người đã gắn kết lý tưởng của các tôn giáo với lý tưởng của cách mạng để khuyến khích, cổ vũ và tập hợp lực lượng thực hiện mục tiêu chung của dân tộc. Người chỉ ra: “Giêsu có lòng bác ái”, Phật giáo thừa nhận “vô ngã vị tha”, Khổng giáo chủ trương “hoà mục xã hội”, hoặc “Trong Công giáo có câu “Tam vị nhất thể”, nhà Phật có câu “Vạn chúng nhất tâm”, nên chúng ta phải hy sinh cho nhân loại chúng sinh”. Người khuyên nhi đồng Công giáo “kính Chúa, yêu nước”, khuyên đồng bào Công giáo “phụng sự Đức Chúa, phụng sự Tổ quốc”, tham gia kháng chiến để “giải phóng Tổ quốc và làm sáng danh Đức Chúa”. Người khuyên các vị tăng, ni và đồng bào tín đồ Phật giáo chăm chỉ tu hành, phục vụ chúng sinh, phụng sự Tổ quốc, bảo

vệ hoà bình nhằm thực hiện tôn chỉ và mục đích của đạo Phật “xây dựng cuộc đời thuần mỹ, chí thiện, bình đẳng, yên vui, no ấm”.

Từ chỗ hiểu, trân trọng những giá trị mà các tôn giáo đã đóng góp cho nền văn hoá của dân tộc và nhân loại, Hồ Chí Minh đã có ý thức tiếp thu, kế thừa những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo nhằm hoàn thiện nhân cách của mình. Không ai có thể phủ nhận được rằng, cấu trúc nhân cách của Hồ Chí Minh bao gồm rất nhiều mặt, nhiều giá trị và trong đó có sự đóng góp của những giá trị tôn giáo. Ở trong Người có cái từ bi, hỷ xả, vô ngã, vị tha của Phật, có lòng bác ái của đạo Kitô, có cái nhân nghĩa của Nho và cái ung dung, tự tại của đạo Trang. Bên cạnh đó là sự bao dung, độ lượng, sự cảm thông chia sẻ, thái độ sống quên mình vì nhân dân, vì Tổ quốc được kết tinh từ tinh hoa văn hoá truyền thống Việt Nam, được nâng lên trở thành xung lượng mới cho sự sáng tạo của Người. Helen Tuócmêrơ - nhà văn Ba Lan đã mô tả hết sức sâu sắc rằng: “Ồ Hồ Chí Minh, mỗi người đều thấy biểu hiện của nhân vật cao quý nhất, bình dị nhất và được kính yêu nhất trong gia đình mình... Hình ảnh Hồ Chí Minh đã hoàn chỉnh với sự kết hợp đức khôn ngoan của Phật, lòng bác ái của Chúa, triết học của Mác, thiên tài cách mạng của Lênin và tình cảm của người chủ gia tộc, tất cả được bao bọc trong một dáng dấp rất tự nhiên”⁶.

Trên lập trường của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh còn vận dụng một cách sáng tạo những hạt nhân hợp lý trong các tôn giáo vào việc giáo dục, rèn luyện cán bộ và đồng bào của mình. Người đã căn dặn cán bộ của mình trong công tác vận động quần chúng rằng, “Phải biết nhẫn nại. Nói với người nghe một lần người ta không hiểu thì phải nói đến hai lần, ba lần... Về đức tính này, phải học theo những người đi truyền giáo”⁷.

Thấm nhuần quan điểm của Chủ nghĩa Mác-Lênin, với tư duy biện chứng sâu sắc,

Hồ Chí Minh không chỉ thừa nhận những giá trị văn hoá, đạo đức của các tôn giáo, khẳng định vai trò tích cực của nó, mà Người còn chỉ ra và phê phán những tác động tiêu cực của tôn giáo đối với đời sống xã hội nói chung, với đạo đức xã hội nói riêng. Nhưng Hồ Chí Minh không đấu tranh một cách trực diện với giáo lý của các tôn giáo, mà Người chỉ đấu tranh với các thế lực lợi dụng tôn giáo vào mục đích chính trị. Sở dĩ Hồ Chí Minh làm vậy không phải là Người không nhận rõ những điểm khiếm khuyết của tôn giáo, mà bởi Người đặt vấn đề tôn giáo trong điều kiện thực tiễn của cách mạng Việt Nam, khi mà nhiệm vụ giải phóng dân tộc đang được đặt lên hàng đầu. Với một quốc gia đa dân tộc và tôn giáo, đang phải chịu cảnh nô lệ, thì việc tập hợp sức mạnh của toàn dân không phân biệt dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo là vấn đề sống còn của cách mạng. Hơn ai hết, Hồ Chí Minh hiểu rõ việc phê phán, đấu tranh một cách trực diện với giáo lý tôn giáo sẽ không có lợi cho việc đoàn kết toàn dân. Trong toàn bộ tư tưởng của Người không thể tìm thấy một chỗ nào đó có sự công kích, chế giễu với bất kỳ một tôn giáo nào. Sự phê phán của Người, như trí thức Công giáo Trần Tam Tinh đã nhận xét: “Các lời lẽ của Cụ phê phán Giáo hội không bao giờ chạm đến khía cạnh Đức tin, mà chỉ nằm ở phạm vi các vấn đề về cơ chế và chính trị”⁸.

Có thể nói, nắm vững quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã nhìn nhận, đánh giá vấn đề tôn giáo ở Việt Nam với tư duy biện chứng sắc sảo của một thiên tài cách mạng, một nhà văn hoá lớn. Việc làm của Hồ Chí Minh đã góp phần bổ sung thêm cơ sở cho Chủ nghĩa Mác, góp phần thực hiện thành công các mục tiêu của cách mạng Việt Nam trong từng giai đoạn lịch sử.

Vận dụng một cách sáng tạo quan điểm của Chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn cách mạng Việt Nam hiện đại, Đảng ta, lần đầu tiên trong Nghị quyết 24/NQ-TW của Bộ Chính trị

ngày 16-10-1990 đã khẳng định: “Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới...”⁹. Đây là bước đột phá, khởi đầu trong việc đổi mới nhận thức về vấn đề tôn giáo của Đảng ta.

Từ chỗ thừa nhận những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo, Đảng ta đã chủ trương khuyến khích, phát huy những giá trị đó trong sự nghiệp cách mạng mới của dân tộc. Chỉ thị 37/CT của Bộ Chính trị ngày 2-7-1998 về công tác tôn giáo trong tình hình mới đã khẳng định: “Những hoạt động tôn giáo ích nước, lợi dân, phù hợp với nguyện vọng và lợi ích chính đáng, hợp pháp của các tín đồ được đảm bảo. Những giá trị văn hóa đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo được tôn trọng và khuyến khích phát huy”¹⁰. Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII về việc xây dựng một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, Đảng ta cũng đã chủ trương: “Khuyến khích ý tưởng công bằng, bác ái, hướng thiện... trong tôn giáo, đồng thời tuyên truyền giáo dục khắc phục mê tín dị đoan, chống việc lợi dụng tôn giáo, tín ngưỡng thực hiện ý đồ chính trị xấu”¹¹. Trong nhiều Văn kiện của Đảng các khóa như: Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX; Văn kiện Hội nghị Trung ương lần thứ bảy, khóa IX; Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X; Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI... tinh thần trên vẫn tiếp tục được khẳng định thêm. Trong Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Đảng ta khẳng định rõ: “Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng tôn giáo phù hợp với quan điểm của Đảng trong giai đoạn mới của đất nước; tôn trọng những giá trị đạo đức, văn hoá tốt đẹp của các tôn giáo; động viên chức sắc, tín đồ, các tổ chức tôn giáo sống tốt đời đẹp đạo,

tham gia đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc¹²...

Sau 26 năm thực hiện sự nghiệp đổi mới đất nước và sau 22 năm kể từ lần đầu tiên (Nghị quyết 24/NQ-TW năm 1990) Đảng ta khẳng định tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc đổi mới, chủ trương của Đảng đã và đang đi vào đời sống thực tiễn. Việc thừa nhận, tôn trọng và khuyến khích phát huy các giá trị văn hoá, đạo đức tôn giáo đã được thực hiện sống động trong đời sống thực tế ở Việt Nam. Các công trình văn hoá tôn giáo được xây dựng, tu sửa mới ngày càng khang trang hơn, to đẹp hơn, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hoá tâm linh của đồng bào có đạo. Cơ sở thờ tự của tất cả các tôn giáo có mặt ở Việt Nam đều không ngừng được gia tăng về số lượng và chất lượng qua các năm (theo thống kê của Ban Tôn giáo Chính phủ: năm 2001 Phật giáo có 14.043 cơ sở thờ tự, 37 cơ sở đào tạo, đến năm 2008 có 16.972 cơ sở thờ tự và 44 cơ sở đào tạo; đạo Tin lành, năm 2001 có 265 cơ sở thờ tự, đến năm 2008 có 370 cơ sở; đạo Hòa Hảo năm 2001 có 19 cơ sở thờ tự, năm 2008 có 39 cơ sở; đạo Cao Đài năm 2001 có 1.079 cơ sở đến năm 2008 có 1.290 cơ sở...).

Kinh sách, các ấn phẩm tôn giáo cũng được in ấn, xuất bản với số lượng ngày càng nhiều hơn. Chỉ tính trong 10 năm gần đây đã có gần 2.000 ấn phẩm tôn giáo được xuất bản với khoảng 40 triệu bản in. Hầu hết các tôn giáo đều có các ấn phẩm chuyên san, chuyên sâu phục vụ cho việc truyền tải, quảng bá Đức tin và giúp đồng bào có đạo tìm hiểu chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Các lễ hội tôn giáo chứa đựng nhiều giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc cũng được khôi phục, tổ chức ngày càng quy mô hơn, thu hút được đông đảo nhân dân trong xã hội tham gia, góp phần thắt chặt quan hệ cộng đồng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.

Các hoạt động từ thiện, nhân đạo được sự khuyến khích của Đảng, Nhà nước đã được khơi dậy và được đông đảo đồng bào tín đồ các tôn giáo nhiệt tình hưởng ứng và đã có nhiều đóng góp thiết thực cho xã hội. Hàng năm, đồng bào tín đồ tôn giáo trên khắp các vùng, miền của cả nước đã đóng góp nhiều tỷ đồng cho các hoạt động cứu trợ, tương thân, tương ái. Nhiều cơ sở khám chữa bệnh, nhiều trường lớp mầm non, lớp học tình thương của các tôn giáo đã và đang thu hút được sự quan tâm của cộng đồng xã hội.

Các giá trị văn hóa, đạo đức tôn giáo được thừa nhận và khuyến khích phát huy đã tạo động lực cho chức sắc, nhà tu hành và tín đồ các tôn giáo tích cực vận dụng những giá trị văn hóa, đạo đức của tôn giáo mình vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, góp phần xây dựng quê hương, đất nước. Số lượng chức sắc, nhà tu hành tôn giáo tham gia vào hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng tăng.

Với phương châm “sống tốt đời, đẹp đạo”, đồng bào các tôn giáo trên cả nước đã không ngừng đẩy mạnh các phong trào thi đua xây dựng đời sống kinh tế, văn hoá, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Nhiều tấm gương xuất sắc trong lao động sản xuất của đồng bào có đạo đã được Đảng, Nhà nước biểu dương, khen thưởng. Nhiều địa phương có đông đồng bào tín đồ tôn giáo đã thực hiện tốt chuyên dịch cơ cấu kinh tế, áp dụng các thành tựu khoa học công nghệ vào sản xuất, góp phần nâng cao năng suất lao động, xoá đói giảm nghèo, làm giàu cho gia đình và xã hội. Nhiều vùng, đồng bào tín đồ tôn giáo từ nghèo đói đã vươn lên thoát nghèo và một số vùng đã trở thành những điển hình của cả nước. Hàng chục vạn gia đình tín đồ đã được công nhận gia đình văn hóa. Nhiều làng, xã, thị trấn, thị tứ nơi có đông đồng bào có đạo đã được công nhận khu dân cư văn hóa, đoàn kết, an toàn...

Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà

nước đã và đang thực sự đi vào đời sống của đông đảo quần chúng tín đồ, được đội ngũ chức sắc, nhà tu hành các tôn giáo nhiệt tình ủng hộ. Nhiều chức sắc, nhà tu hành tôn giáo đã và đang vận dụng, kết hợp một cách linh hoạt những điều răn trong giáo lý, giáo luật tôn giáo với các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong thuyết giảng Đức tin tôn giáo góp phần xây dựng đời sống kinh tế, văn hoá, xã hội.

Tại nhiều địa phương trên cả nước, nhà tu hành và tín đồ các tôn giáo đã có đóng góp lớn cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo thông qua nhiều hình thức khác nhau như thành lập các cơ sở trường lớp mầm non, lớp đào tạo nghề cho các đối tượng thiệt thòi trong xã hội, lớp xoá mù chữ; thành lập quỹ khuyến học, tổ chức khen thưởng, động viên, hỗ trợ con em vươn lên trong học tập...

Thực tế ở Việt Nam những năm qua đã chứng minh rằng, chủ trương thừa nhận và phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta là chủ trương hoàn toàn đúng đắn, khoa học, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và sự vận động tiến bộ của lịch sử. Sự đổi mới nhận thức về vấn đề tôn giáo nói chung, sự thừa nhận, tôn trọng và khuyến khích phát huy những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo nói riêng đã góp phần quan trọng làm thay đổi vượt bậc đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào có đạo, góp phần làm cho tôn giáo đồng hành cùng dân tộc.

Tuy nhiên, bên cạnh những biểu hiện tích cực nói trên, sinh hoạt tôn giáo ở Việt Nam trong thời gian qua vẫn còn tồn tại không ít những biểu hiện tiêu cực làm ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình phát triển kinh tế-xã hội của đất nước. Trong bối cảnh kinh tế thị trường, vẫn còn có việc quản lý tôn giáo của Nhà nước, đặc biệt ở các cấp chính quyền còn nhiều thiếu sót do nhận thức về tôn giáo chưa phù hợp; mặt khác, các hoạt

động tín ngưỡng, tôn giáo đang có xu hướng thương mại hoá làm mất đi ý nghĩa trong sáng về mặt văn hoá, đạo đức. Bên cạnh đó, còn là sự gia tăng của các yếu tố mê tín, dị đoan trong lễ nghi tôn giáo và cá biệt hơn là các hoạt động mang danh nghĩa tôn giáo đi ngược lại lợi ích của dân tộc...

Thực tế nói trên đòi hỏi Đảng, Nhà nước cần quan tâm hơn đến việc quán triệt thực hiện chủ trương phát huy các giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo trong đời sống thực tế, tạo môi trường thuận lợi cho các giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo có điều kiện phát huy. Bên cạnh đó, cần tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và tự do không tín ngưỡng tôn giáo của nhân dân, đồng thời, xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm bằng luật pháp.

Về phần mình, bản thân các tôn giáo cũng cần tự thanh lọc mình, thể tục hóa tôn giáo cho phù hợp với đời sống xã hội để ngày càng có những đóng góp tích cực hơn cho đời sống xã hội, biến các phương châm hành đạo tiến bộ của tôn giáo trở thành hiện thực trong cuộc sống để tôn giáo ngày càng đồng hành cùng dân tộc.

Chú thích

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tập 3, tr.431.
2. *Sđđ*, tập 5, tr.225.
3. *Sđđ*, tập 4, tr.121.
4. *Sđđ*, tập 5, tr.197.
5. Trần Tam Tinh, 1998. *Thập giá và lưỡi gươm*, Nxb. Trẻ Tp. Hồ Chí Minh, tr.79.
6. Phạm Văn Đồng, 1991. *Hồ Chí Minh - Một con người, một dân tộc một thời đại*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, tr.19.
7. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, 1995. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tập 4, tr.64.
8. Trần Tam Tinh, 1998. *Thập giá và lưỡi gươm*, Nxb. Trẻ Tp. Hồ Chí Minh, tr.76.
9. Nghị quyết 24/NQ-TW ngày 16-10-1990.
10. *Chỉ thị 37/CT của Bộ Chính trị ngày 2-7-1998 về công tác tôn giáo trong tình hình mới*.

11. Đảng cộng sản Việt Nam, 1998. *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.67.

12. Đảng cộng sản Việt Nam, 2011. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.51.